

NỘI DUNG KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 3
HKI (2021-2022)
MÔN: ANH 10
(Thời gian làm bài: 25 phút)

	NỘI DUNG	
MULTIPLE CHOICE (16 câu x 0,5 điểm = 8 điểm)	READING	Cloze
		Comprehension
	PHONETICS <i>Unit 5 (Reading, Listening)</i>	Sound (-ed, -s)
		Stress
	VOCABULARY <i>Unit 5 (Reading, Listening)</i>	Synonym
		Antonym
		Prep + phr. V. + Word choice
	GRAMMAR	Defining relative clauses
		Which as connector
WRITTEN TEST (4 câu x 0,5 điểm = 2 điểm)	VOCABULARY <i>Unit 5 (Reading, Listening)</i>	Word form
		Gap fill

--- The end ---

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 3
HKI (2021-2022)
MÔN: ANH 11
(Thời gian làm bài: 25 phút)

	NỘI DUNG	
MULTIPLE CHOICE (16 câu x 0,5 điểm = 8 điểm)	READING	Cloze
		Comprehension
	PHONETICS <i>Unit 6 (Reading, Listening)</i>	Sound (-ed, -s)
		Stress
	VOCABULARY <i>Unit 6 (Reading, Listening)</i>	Synonym
		Antonym
		Prep + phr. V. + Word choice
	GRAMMAR	Reported Speech with Infinitive
		Reported Speech with Gerund
WRITTEN TEST (4 câu x 0,5 điểm = 2 điểm)	VOCABULARY <i>Unit 6 (Reading, Listening)</i>	Word form
		Gap fill

--- The end ---

MA TRẬN KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 3
HKI (2021-2022)
MÔN: ANH 12
(Thời gian làm bài: 25 phút)

	NỘI DUNG	
MULTIPLE CHOICE (16 câu x 0,5 điểm = 8 điểm)	PHONETICS <i>Unit 5 (Reading, Listening)</i>	Sound (-ed, -s)
		Stress
	VOCABULARY <i>Unit 5 (Reading, Listening)</i> & GRAMMAR	Synonym
		Antonym
		Prep + phr. V. + word choice
		Conditional sentences
		Wish / if only
		As if / as though
WRITTEN TEST (4 câu x 0,5 điểm = 2 điểm)	VOCABULARY <i>Unit 5 (Reading, Listening)</i>	Word form
		Gap fill

--- The end ---